**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 8**

**Từ ngày 28/10 đến ngày 1/11**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực |  |
| 2 | Toán 1 | Ki-lô-mét vuông (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Tục ngữ về ý chí, nghị lực | Đọc thành tiếng. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 3 | LS-ĐL 1 | Bài 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc (T3) | HĐ Luyện tập |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Ki-lô-mét vuông (tiết 2) | BT 4,5 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập tả người (Viết bài văn) |  |
| 3 | Toán tăng\* | Ôn tập về làm tròn số thập phân |  |
| 4 | Khoa học 1 | Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 3) | HĐ 3  QCN :Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 2 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về từ đa nghĩa |  |
| 3 | Toán tăng\* | Ôn tập các đơn vị đo diện tích đã học |  |
| **Tư** | **sáng** | 1 | Toán 3 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Tiết mục đọc thơ | QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân. |
| 3 | Toán tăng\* | Ôn tập về héc- ta |  |
| 4 | LS-ĐL 2 | Bài 6. Vương quốc Phù Nam (T1) | HĐ 1 |
| **Năm** | **Sáng** | 3 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết khó khăn (Tiết 1). | (HĐ Khám phá) |
| 4 | Đạo đức | TV5/Tập 2/Tr 60 : Bài đọc Vượt qua thách thức giới thiệu ND Nhật Bản bình tĩnh, hợp tác, ý thức kỉ luật cao vượt qua trận động đất sóng thần 2011.  (Luyện tập : HĐ 1,2) |
| **Chiều** | 1 | Toán 4 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu Luyện tập về từ đa nghĩa |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Ôn tập viết văn tả người |  |
| **Sáu** | **Sáng** | 1 | Toán 5 | Em vui học Toán (tiết 1) | HĐ 1 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Có công mài sắt, có ngày nên kim |  |
| 3 | Khoa học 2 | Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 4) | HĐ thực hành: Thực hiện tiết kiệm chất đốt  QCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe |
| 4 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10). Góc giải toả cảm xúc  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 8**

**Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.  - Chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.  - GV mới một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:  *+ Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*  + Những điều em học được sau buổi trò chuyện.  *+ Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?* | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Ki-lô-mét vuông (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết 1 knr = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

-Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. (Phiếu BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con (BT1)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Xem tranh khơi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu), quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km.  - GV Nhưng để đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng, ... người ta phái dùng một đơn vị đo diện tích khác.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS quan sát và nhận biết: Đê đo diện tích bề mặt một quyên sách, mặt bàn học có thể dùng dơn vị do diện tích là cm2. Đê do diện tích cùa một căn phòng, một manh vườn hay một bức tường thì ta có thố dùng đơn vị đo diện tích là m2.  - HS trao đòi trong nhóm và thư gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp **Ki-lô-mét vuông** |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)** | |
| Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:  - GV giới thiệu bang lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ánh (SGK) : Đề đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng hay một vùng biên.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mct vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích cùa hình vuông có cạnh dài 1 km.  - GV cho học sinh thảo luận và trao đổi các thông tin trong SGK  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;  1 km2 = 100 ha.  - GV mời học sinh nêu VD trong SGK  - GV: Bài toán này giúp em hiểu điều gì? Củng cố cho em kĩ năng gì? | - HS Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ trước lớp  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết là km2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc bài : VD: Diện tích Thành phố Hồ Chi Minh (theo sổ liệu năm 2021) là khoáng 2 095,4 km2  - HS biết diện tích Thành phố Hồ Chi Minh là khoáng 2 095,4 km2. Củng cố kĩ năng đọc số thập phân và củng cố cho HS biếu tượng về ki-lô-mét vuông. |
| **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?.  - YCHS làm bài vào bảng con (giáo viên đọc họa sinh viết bảng)  - Nhận xét chữa bài.  **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  a) Đọc các số đo diện tích:  b) Viết các số đo diện tích:  - HS thực hiện (nhận xét, chữa bài.)  - HS đọc bài và nêu YC.  - HS thảo luận nhóm  + HS tập chuyên đôi số đo diện tích.  - HS giải bài toán vào phiếu bài tập.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày ý kiến nhóm mình :  + So sánh số tự nhiên gắn với đơn vị đo diện tích  - HS chia sẻ  - HS làm bài vào vở  a) Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.  b) Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất.  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm** | |
| \* Cách tiến hành:  - GV khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức đọc, viết, so sánh các số có liên quan đến đơn vị đo diện tích để giải quyết.  - Em hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Một vài mối quan hệ cơ bán giữa các đơn vị đo diện tích đà học.  - HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chừa trên lớp. làm tiếp nhừng phần chưa hoàn thành.  - NX tiết học | - HS thực hiện : 57 km2 + 205 km2 = 262 km2  -Lắng nghe, chia sẻ trướng lớp |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1**

**Bài đọc 3: Tục ngữ về ý chí, nghị lực**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.

- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực; về hành động việc làm thể hiện được ý chí nghị lực vươn lên để đạt được thành công; hiểu rõ về các câu tục ngữ trong bài đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ những ý nghĩa câu tục ngữ trong bài đọc.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Thể hiện quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, VBT, thẻ chọn phương án.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| TIẾT 1  1. Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” | |
| - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và trình chiếu lần lượt các câu hỏi.  **\* Câu 1: Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Kiên trì B. Nghị lực C. Kiên cố**  **\* Câu 2: Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Ý chí B. Nghị lực C. Kiên cố**  **\* Câu 3: Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?**  **A. Quyết tâm B. Nghị lực C. Kiên quyết**  **- GV nhận xét, kết luận.**  **- GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng.** | - HS lắng nghe, nắm bắt cách chơi.  - HS tham gia trả lời câu hỏi:  - HS nêu lại nghĩa của từ.  - HS lắng nghe. |
| 2. Hình thành kiến thức |  |
| \* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng |  |
| - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, VD: sóng cả, nói ngả, nói nghiêng…  - GV cho HS xác định các câu tục ngữ.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em (mỗi em đọc 3 câu) đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.  - GV mời đại diện 2 nhóm đọc, sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: nan, lửa, nên, luyện…  - GV gọi 1 HSNK đọc toàn bài.  TIẾT 2  \* Hoạt động 2: Đọc hiểu  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV cho HS thực hiện trò chơi Phỏng vấn  ? Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:  a) Khẳng định một lẽ phải: có ý chí thì nhất định thành công.  b) Khuyên mọi người quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.  c) Khuyên mọi người không nản lòng khi gặp khó khăn.  ? Từ BT1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?  + GV chốt: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.  ? Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?  + GV giới thiệu thêm: Tục ngữ không phải là câu thơ. Tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí. Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.  ? Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?  (5) Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?   - Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV chốt nội dung bài đọc. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp theo dõi.  - HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - HS tham gia trò chơi:  - Nhóm a: Câu 1, 2, 4, 5, 10  Nhóm b: Câu 9  Nhóm c: Câu 3, 6, 7, 8  - Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. / Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. / Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn. /  - Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  - HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình.  - Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.  - 2 – 3 HS nhắc lại. |
| 3. Luyện tập, thực hành: Luyện đọc nâng cao | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc hay. | - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm ở nhóm 2  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá bạn. |
| 4. Vận dụng |  |
| *-* Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + Chuẩn bị bài viết 3: Luyện tập tả người (Viết bài văn). | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

**- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**

2. Năng lực chung

**- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.**

3. Phẩm chất

**- Yêu nước: Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dụng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  a) Mục tiêu  **- Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài**  **- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.**  b) Cách thực hiện | |
| **- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về truyện *Bánh chưng, bánh giầy; Mai An Tiêm; Truyền trầu cau*.**  **- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.** | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe. |
| **B. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  a) Mục tiêu:  **- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**  **- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**  **- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**  b) Cách thực hiện: | |
| **- GV cho HS làm việc cá nhân, GV chiếu câu hỏi 1 ở mục Luyện tập trong SGK: *Nêu những dẫn chứng khẳng định sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ HS khi cần thiết.**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, những hiện vật khảo cổ như muôi đồng, rìu đồng, mộ thuyền Việt Khê và các hiện vật khác tìm thấy ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả là bằng chứng phản ánh sự ra đời và tồn tại của nước Văn Lang.**  **+ Dấu tích thành Cổ Loa và các hiện vật khảo cổ như lưỡi cày đồng, rìu đồng, lẫy nỏ, mũi tên đồng là bằng chứng cho sự ra đời và tồn tại của nước Âu Lạc.**  **- GV giới thiệu hình ảnh chiếc trống đồng và những hoa văn trên mặt trống.**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 2 cho HS suy nghĩ để trả lời*: Kể tên các hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Nông nghiệp: trồng lúa nước và các loại rau, củ, chăn nuôi, đánh bắt cá.**  **+ Thủ công nghiệp: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 3: Truyền thuyết *Sơn Tinh- Thuỷ Tinh*, *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần* phản ánh về đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua những chi tiết nào?**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*: Sơn Tinh đã cùng nhân dân trị thuỷ, nước dâng đến đâu, đất cao lên đến đấy.**  **+ Truyền thuyết *Thánh Gióng*: nhà Ân sang xâm lược nước Văn Lang; Gióng mặc áo giáp, đội nón, tay cầm gươm cưỡi lên lưng ngựa phi như bay đến chỗ quân địch; Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp, ngựa hét ra lửa, chẳng mấy chốc đã đánh tan được quân địch,...**  **+ Truyền thuyết *Sự tích nỏ thần*: Triệu Đà mấy lần đem quân sang xâm lược nước Âu Lạc nhưng đều thất bại, An Dương Vương có nỏ thần có thể bắn một phát ra nhiều mũi tên, rất lợi hại,...** | - 1 HS đọc to câu hỏi.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi.  **- Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm 4. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG**  a) Mục tiêu:  **- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.**  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  b) Cách tiến hành: | |
| **- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả nhiệm vụ ở tiết trước.**  **- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm; tuyên dương nhóm HS thực hiện tốt.** | - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Ki-lô-mét vuông (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Củng cố biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2)

Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

- Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh ai đúng” cho một bạn nêu số có liên quan đến số đo diện tích một bạn đọc số, viết số và ngược lại**.**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu chọn đơn vị đo diện tích thích hợp để điền vào ô trồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả:  *a) Diện tích căn phòng khoảng 60m2*  *b) Diện tích hồ nước khoảng 6 ha.*  *c) Diện tích khu rừng khoảng 6 km2.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu ước lượng Quần thể diện tích Cố đô Huế có diện tích khoảng bao nhiêu mét vuông  - Áp dụng cách đổi: 1 ha = 10 000 m2  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi  - HS làm bài vào phiếu bài tập  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm** | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện trong nhóm 4.  - GV và HS nhận xét.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu Tìm hiểu trên sách, báo, Internet và các phương tiện truyền thông khác thông tin về diện tích.  - HS làm bài trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chữa bài. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 3: Luyện tập tả người (Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Viết được bài văn tả người có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, bước đầu sử dụng được từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,... làm cho bài văn thêm sinh động.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh; thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người được tả.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được bài văn tả người thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về người mà mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách giới thiệu người mà bạn miêu tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: Bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn. Sáng tạo trong cách giới thiệu, hoặc chọn đặc điểm chi tiết của người mình miêu tả để giới thiệu.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết;

- Nhân ái: yêu quý, tôn trọng bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.  - GV giới thiệu bài mới, ghi bảng. | - 2 HS trả lời, cả lớp cùng ôn lại.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của đề và lưu ý.  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **\* Hoạt động 2: Viết bài**  - GV nhắc HS viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,... Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS; khuyến khích HS có năng lực lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, giàu cảm xúc. | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc dàn ý đã lập ở bài trước.  - HS viết bài văn vào vở. |
| **3. Vận dụng** |  |
| - Gv yêu cầu HS chia sẻ về bài viết của mình.  - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhắc HS chuẩn bị bài: Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo (Chủ điểm ý chí, nghị lực). | - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Ôn tập về làm tròn số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cách làm tròn số thập phân.

- HS có khả năng vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản. Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Tư duy lập luận lôgíc.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập; yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm; lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: BTPTNL Toán**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. Lấy ví dụ minh họa.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ: Muốn làm tròn một số thập phân đến một hàng nào đó (gọi là hàng làm tròn), ta thực hiện các bước sau  + Gạch dưới chữ số của hàng làm tròn.  + Nhìn sang chữ số ngay bên phải.  + Thực hiện làm tròn tiến hay làm tròn lùi (Nếu chữ số ngay bên phải là 0, 1, 2, 3, 4 thì giữ nguyên chữ số của hàng làm tròn. Nếu chữ số ngay bên phải là 5, 6, 7, 8, 9 thì cộng thêm 1vào chữ số của hàng làm tròn).  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
| **Bài 1 tr28:** Làm tròn các số sau đến hàng đơn vị; hàng phần mười, hàng phần trăm.  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.  **Bài 2t28:** Làm tròn mỗi số thập phân sau đến hàng phần mười rồi nối với kết quả. Theo mẫu.  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 6 tr30:** Làm tròn mỗi số thập phân sau đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 12 trang 31**. Đọc các thông tin sau và hãy làm tròn số thập phân đến hàng mà em thấy hợp lý rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.Củng cố đọc, viết, làm tròn số thập phân vận dụng trong thực tế | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo cặp:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp:  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nhắc lại quy tắc làm tròn.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS trao đổi, trình bày ý kiến về biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề: HS giải quyết một số tình huống dẫn tới nguy cơ cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt, sử dụng chất đốt tiết kiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

QCN :Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe

**II. CHUẨN BỊ:**

Đối với GV:

- Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Kể tên các** nguồn năng lượng chất đốt mà em biết  + Nêu vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới( 25 phút )**  **3. Sử dụng chất đốt an toàn và tiết kiệm**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu nguy cơ mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong một số tình huống***  **a) Mục tiêu**: Nhận ra nguy cơ mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong một số tình huống.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 và 12, trang 26 SGK và xác định nguy cơ gây mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong mỗi tình huống.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về tình huống gây ra cháy, nổ khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.   * GV nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động 5 | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 11: Trong trường hợp sử dụng điện thoại di động tại các cây xăng, nếu không may, xung quanh chỗ người sử dụng cỏ nồng độ xăng dầu đủ lớn để phát hoả thì có thể gây ra chảy, nổ rất nguy hiểm.*  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 12: Cây nền đang chảy có thể bị rơi xuống bàn làm chảy các cuốn sách trên bàn. Nếu không dập tắt kịp thời có thể gây ra hoả hoạn.*  - HS nêu:  + Sang chiết ga không an toàn, chất đốt để gần tủ điện, xe máy để gần nơi hàn điện, quên tắt bếp khi đi ra ngoài, để các vật dễ cháy gần bếp, ...   * HS lắng nghe |
| ***Hoạt động 5: Tìm hiểu biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt***  **a) Mục tiêu**: Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống cháy nổ khi sử dụng an toàn chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 13 – 15, trang 27 SGK, xác định sự cần thiết và biện pháp sử dụng an toàn chất đốt.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  – GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về biện pháp sử dụng an toàn chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.  GV nhận xét, kết luận  GDQCN :Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  HS trình bày:  Biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt trong các hình:  - Hình 13: Không để bình chứa và đường ống dẫn xăng, dầu, ga…bị rò rỉ.  - Hình 14: Không để các chất dễ cháy, nổ như ga, xăng, dầu, giấy, củi,..gần lửa.  - Hình 15: Trang bị bình chữa cháy, lắp đặt hệ thống cảnh báo.  + Sử dụng bếp ga có khóa ga tự động/ khóa ga sau khi sử dụng  + Có phương tiện chữa cháy ở nơi có sử dụng nhiều chất đốt  + Nhớ tắt bếp khi ngừng đun nấu,... |
| ***Hoạt động 6: Tìm hiểu biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt***  **a) Mục tiêu**: Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả nhân*  GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 27 SGK để nhận ra các chất đốt khi cháy đều gây ra ô nhiễm môi trường, gây hại cho sức khoẻ con người. GV có thể gọi 2 – 3 HS trình bày lại những nội dung trên.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  – GV yêu cầu HS quan sát các hình 16 – 18, trang 27 SGK, dựa vào thông tin được cung cấp trong mục Con ong, trang 27 SGK để thảo luận, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt được thể hiện trong mỗi hình trên.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung(nếu có).  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm ví dụ thực tế về ô nhiễm môi trưởng khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Em có biết, trang 28 SGK, đồng thời có thể giới thiệu thêm về những tác động của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam và toàn cầu.  https://www.youtube.com/watch?v=  L7KxvjRCjUg  − GV yêu cầu HS làm các câu 4, 5 Bài 5 VBT. | * HS đọc   - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm  Nguyên nhân:  + Do sử dụng chất đốt của các phương tiện giao thông (khỏi do ô tô, xe máy,...) gây ra; do sử dụng chất đốt trong nhà máy nhiệt điện; do sử dụng chất đốt trong đun nấu (củi, than,...).  Biện pháp:  - Sử dụng các thiết bị làm sạch khí thải trước khi thải ra môi trường.  - Kiểm tra, bảo dưỡng bộ phận lọc khí thải.  - Xây thêm các ống khói nơi có chất đốt.   * HS trả lời * HS đọc * HS xem video * HS làm bài |
| **C. Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Vì sao không nên sử dụng than để sưởi ấm trong phòng kín?  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nêu ý kiến  Không dùng bếp than để sưởi và ủ trong phòng kín vì khi thiếu oxi, than cháy sinh ra khí CO. Khí CO kết hợp với hemoglobin trong máu, làm giảm khả năng vận chuyển oxi đến các tế bào (đặc biệt là não), có thể dẫn đến tử vong.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm ý chí và nghị lực.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các câu chuyện, bài thơ, câu tục ngữ , bài báo, bài văn,... về ý chí, nghị lực và những biểu hiện của người có ý chí, nghị lực để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để trở thành người có ý chí, nghị lực trong cuộc sống, trong học tập.Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Chuyền bóng”** | |
| - GV cho HS chuyền bóng trên nền nhạc, khi bóng dừng ở HS nào thì em đó đứng lên đọc một câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.  - GV giới thiệu bài học. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin**  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (hoặc về điều gì).  - GV mở rộng: Câu chuyện, tác phẩm đó có những chi tiết (biểu hiện) nào thể hiện ý chí nghị lực (của nhân vật)?  - GV đánh giá, nhận xét, bổ sung.  **\* Hoạt động 2: Trao đổi**  **a/ Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  **b/ Trao đổi trước lớp**  - GV gọi HS lên trao đổi.  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày. | - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - HS giới thiệu truyện, bài văn, thơ, kịch  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - Khuyến khích HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài. |
| **3. Vận dụng** | |
| - Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhắc nhở HS chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  + Chuẩn bị bài đọc 4: Tiết mục đọc thơ. | - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ: Em sẽ cố gắng học tập, đọc sách báo, rèn bản thân trở thành người có ý chí, nghị lực...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về từ đa nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập kiến thức kết hợp luyện tập để củng cố về từ đa nghĩa

- Có khả năng xác định đúng, không nhầm lẫn từ đa nghĩa với từ đồng âm.

- Vận dụng dùng từ đa nghĩa để ngôn ngữ diễn đạt thêm phong phú.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Ti vi- máy tính chiếu nội dung bài 1, 2, 3, 4

**III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Hoạt động**: **Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào là từ đa nghĩa?  + Lấy ví dụ từ đa nghĩa là danh từ, động từ, tính từ.  +Hãy phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một từ đa nghĩa.  + Lấy một ví dụ từ đa nghĩa rồi đặt câu với các từ đó.  - GV nhận xét, khuyến khích HS lấy càng nhiều ví dụ đúng càng tốt; sau đó chốt kiến thức. | \* Hoạt động cả lớp.  - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - HS lấy ví dụ về từ đa nghĩa là danh- động - tính từ rồi phân tích nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một số từ đó.  - HS cho ví dụ về từ đa nghĩa rồi đặt câu  - HS đặt câu  - HS khác nhận xét, bổ sung |

**2. Hoạt động**: **Thực hành, luyện tập**

- GV lần lượt đưa trên máy chiếu bài 1, 2, 3, 4

**Bài 1:***Tìm lời giải nghĩa ở cột B thích hợp với từ đứng ở cột A trong mỗi câu dưới đây:*

**A** **B**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Tôi *đứng* bán hàng suốt từ sáng đến giờ, mỏi cả chân rồi. | a.Điều khiển ở tư thế đứng |
| 2.Ông Kô-phi A-nan là người *đứng* đầu tổ chức Liên hợp quốc | b.ở vào trạng thái ngừng chuyển động, phát triển. |
| 3.Ông bố *đứng* ra bảo lãnh cho câu con quý tử | c.Tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền, chống đỡ cả toàn thân( Người, động vật) |
| 4.Từ sáng đến giờ, trời *đứng* gió. | d.ở vào vị trí nào đó. |
| 5. Chị ấy có thể *đứng* một lúc năm máy. | e.Tự đặt mình vào một vị trí , nhận thấy một trách nhiệm nào đó. |
| - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV chốt đáp án đúng.  ***Đáp án: 1-c, 2-d, 3-e, 4-b, 5-a***  **Bài 2:***Tìm các từ đa nghĩa trong đoạn thơ sau.Nói rõ nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từng từ tìm được.*  **...**ở trong chiếc bút  Lại có ruột gà  Trong mũi người ta  Có ngay lá mía.  ...Chân bàn chân tủ  Chẳng bước bao giờ.  ...Lạ cho giọt nước  Lại biết ăn chân.  ...Sóng lúa lại bơi  Ngay trên ruộng cạn  Lạ cho ống muống  Ôm lấy bấc đèn  Quyển sách ta xem  Mọc ra cái gáy  Quả đồi lớn vậy  Sinh ở cây gì.  ...Cối xay rất điệu  mặc áo hẳn hoi.  ...Chiếc đũa rất nhộn  Có cả hai đầu.  Theo Quang Huy  **Bài 3:** Trong những câu nào dưới đây, các từ **đi, chạy** mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?  **a.Đi: -**Nó chạy còn tôi **đi.**  -Anh **đi** ô tô, còn tôi **đi** xe đạp  - Cụ ốm nặng, đã **đi** hôm qua rồi.  - Thằng bé đã đến tuổi **đi** học.  - Ca nô **đi** nhanh hơn thuyền.  - Anh **đi** con mã, còn tôi đi con tốt.  - Ghế thấp quá, không **đi** được với bàn.  **b. Chạy**  - Cầu thủ **chạy** đón quả bóng.  - Đánh kẻ chạy đi, ai đánh người **chạy** lại.  -Tàu **chạy** trên đường ray.  - Đồng hồ này **chạy** chậm.  - Mưa ào xuống, không kịp **chạy** các thứ phơi ngoài sân.  - Nhà ấy **chạy** ăn từng bữa.  - Con đường mới mở **chạy** qua làng tôi.  *\*GV chốt đáp án đúng.*  **Bài 4:***Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.*  a.Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.  b.Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số đồ vật.  c.Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.  - GV chấm, khen những HS đặt câu hay. | - HS nêu Y/C.  - HS làm bài  - Chữa bài, lớp nhận xét.  - HS nêu Y/C.  - HS tự làm bài, báo cáo kết quả, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *đáp án:*  *- Các từ đa nghĩa trong đoạn thơ trên là:ruột gà, lá mía, chân, ăn, sóng, ống muống, gáy, quả, áo, đầu.*  *- Các từ này được dùng với nghĩa chuyển.(ẩn dụ )*  - HS nêu y/c.  - HS làm nhóm đôi.  - Báo cáo KQ, lớp nhận xét.  *Đâp án:*  *a.Từ* ***đi*** *trong câu: “ Nó chạy còn tôi đi.”*  *mang nghĩa gốc.*  *Từ* ***đi*** *trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.*  *b.Từ* ***chạy*** *trong câu: “ Cầu thủ* ***chạy*** *đón quả bóng.”mang nghĩa gốc.*  *Từ* ***chạy*** *trong các câu còn lại mang nghĩa*  *chuyển.*   * HS đọc ND BT. * Nêu Y/C. * Làm bài cá nhân.   *VD:a.Lan có khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng, cằm vuông.*  *b.Tôi ngồi ở mũi thuyền.*  *c. Đơn vị chia làm hai mũi tiến công.* | |

**3. Hoạt động**: **Vận dụng, trải nghiệm**

- Nhận xét giờ học:

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về các đơn vị đo diện tích đã học**

# Ι. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS ôn tập và củng cố về đổi số đo diện tích, mối quan hệ giữa các đơn vị đo. Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo, so sánh và giải bài tập liên quan.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học,

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

###### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC: BTPTNL Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Nêu tên các đơn vị đo diện tích đã học?  - Mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề ?  KL : Trong 2 đơn vị đo diện tích liền nhau, đơn vị lớn gấp 100 lần đơn vị bé ; đơn vị bé bằng  đơn vị lớn. Mỗi đơn vị đo diện tích ứng với 2 chữ số.  ***2*. Hoạt động luyện tập**  Bài 3 trang 29.Viết đơn vị đo diện tích mi li mét vuông ,xăng ti mét vuông ,đề xi mét vuông, mét vuông thích hợp vào chỗ chấm.  - GV chốt : *cách đổi các đơn vị đo diện tích*  Bài 5 trang 29. Viết số thích hợp vào chỗ chấm. củng cố đổi các số đo diện tích.  - GV chốt : *cách đổi các đơn vị đo diện tích*  Bài 7 trang 30. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - GV chốt : củng cố đổi các số đo diện tích từ đơn vị đơn sang đơn vị ghép  Bài 8 trang 30 viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV chốt : củng cố đổi đơn vị đo diện tích từ đơn vị ghép sang đơn vị đơn. | *- HS đặt câu hỏi, gọi bạn trả lời.*  - Đọc lại bảng đơn vị đo diện tích (đọc xuôi, đọc ngược).  - HS đọc yêu cầu, làm bài vào vở .  - 2 em lên chữa bài.  - HS đổi vở KT chéo kq.  - Giải thích cách làm  - Nêu lại bảng đơn vị đo diện tích.  - HS đọc yêu cầu, làm bài vào vở .  - HS đổi vở KT chéo kq.  - HS nêu kết quả trước lớp, giải thích cách làm  - HS đọc yêu cầu, làm bài vào vở .  - HS đổi vở KT chéo kq.  - HS nêu kết quả trước lớp, giải thích cách làm |

**3. *Hoạt động vận dụng***:

- Hệ thống bảng đơn vị đo diện tích và mối quan hệ giữa chúng.

- Nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết dược van dề gan với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đen các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và dơn gian.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Lời mời chơi” (theo nhóm hơặc cá lớp) ôn lại các kiến thức đà học trong chủ để.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  + Hồn so, số thập phân; đọc, viết, so sánh, làm tròn so thập phân.  + Ti số.  + Tìm hai số khi biết tống (hiệu) và ti số cua hai số đó.  + Đơn vị đo diện tích hcc-ta, ki-lô-mét vuông.  + Bải toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 2.** (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS thực hiện theo nhóm (theo kĩ thuật mảnh ghép).  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu PS, HS chỉ phần đã tô màu, so sánh phân số, tìm ra lỗi sai và sửa lỗi, cộng trừ phân số khác mẫu số:  - HS thực hiện chia nhóm (a, b, c, d) thực hiện trong nhóm chuyên gia.  - HS về nhóm mảnh ghép chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu  + a) Lập một số thập phân có sáu chữ số khác nhau và có ba chữ số ở phần thập phân.  + b) Áp dụng quy tắc làm tròn đã học.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS chia sẻ kết quả(đọc miệng).  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Em đã gặp PS, HS trong các bài toán nào?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu tìm đường giúp bạn Thu.  - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.  - HS làm bài vào vở  *Ta có: 0,75 < 1,25 và 0,352 < 0,37.*  *Vậy Thu đến thăm nhà bạn An.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 4: Tiết mục đọc thơ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng nước ngoài đã phiên âm (*Pát-ty*) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.

- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu đã đề ra.

GDQCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV cho HS nêu lại 1 số câu tục ngữ về ý chí, nghị lực mà em thích.  ? Câu tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?  - GV giới thiệu bài mới. | - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: khiếm khuyết, tán thưởng,…) và những từ ngữ khác. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Lũ trẻ đang **say sưa** tập các tiết mục văn nghệ/ đểchuẩn bị cho **buổi trình diễn**.//  + Nhưng **rất khó** tìm được bài thơ nào/ phù hợp với những **khiếm khuyết** của Pát- ty.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... được không cô?  + Đoạn 2: từ Nhìn vào đôi mắt của Pát-ty... đến ... hướng dẫn của cô giáo.  + Đoạn 3: từ Đêm văn nghệ... đến ... niềm vui khôn tả.  + Đoạn 4: phần còn lại.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện 2 nhóm đọc, sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: say sưa,ngẩng, khiếm khuyết, nỡ, lũ trẻ …  - GV gọi 1 HSNK đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp.  ? Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?  ? Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?  ? Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.  ? Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?  *-* Theo em, nội dung và ý nghĩa của bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  GDQCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS tra từ điển giải nghĩa từ khó.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4 (2 HS nối tiếp đọc Đoạn 2).  - 1 nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp theo dõi.  - HS đọc nối tiếp câu hỏi tìm hiểu bài  - HS thực hiện.  - HS tham gia trò chơi:  - Vì Pát-ty bị khiếm khuyết về phát âm, hay bị nói vấp nên cô giáo hoặc chính Pát-ty không muốn bạn ấy phải nhận vai quá khó thực hiện.  - Cô giáo quyết định cùng tập với Pát-ty để giúp em khắc phục các lỗi phát âm.  - Khi người dẫn chương trình giới thiệu tiết mục đọc thơ do Pát-ty biểu diễn, tất cả mọi người đều vô cùng bất ngờ (vì cô bé có khiếm khuyết phát âm và chưa bao giờ nhận vai phải nói nhiều).  + Pát-ty đọc bài thơ, từng từ, từng câu rõ ràng, rành mạch khiến mọi người reo hò cổ vũ, khen ngợi; những tràng pháo tay rộ lên, vang mãi không ngớt.  - Lời của cô giáo cho thấy Pát-ty có được thành công chính là nhờ em đã cố gắng vượt qua những khó khăn của bản thân, miệt mài tập luyện với tất cả niềm đam mê và quyết tâm của mình.  - Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng. |
| **3. Luyện tập, thực hành** | |
| - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - Chú ý hướng dẫn HS nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |
| **4. Vận dụng** | |
| *-* Em biết được điều gì sau khi học bài đọc? Sự cố gắng trong học tập và cuộc sống đã đem lại cho em những kết quả tốt như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị bài: LTVC: Luyện tập về từ đa nghĩa. | - HS trả lời cá nhân.  - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Ôn tập về héc- ta**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta, đổi được số đo diện tích 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập, yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** BTPTNL Toán

- Máy chiếu, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nhắc lại.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
| Bài 4 trang 29. Đọc các số sau viết các số sau.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV nhận xét, chốt kq đúng.  => củng cố. đọc các số đo diện tích, viết các số đo diện tích ha  Bài 9 trang 30. Điền dấu( >,<,=) thích hợp vào chỗ chấm.  Củng cố so sánh các đơn vị đo diện tích | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ cách làm | |
| Bài 10 trang 31:  Mảnh vườn có dạng hình chữ nhật có diện tích 10 ha em hãy ước lượng và đưa ra hai dự đoán về chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó. - GV gọi HS đọc nội dung bài toán.  - Tổ chức cho HS suy nghĩ, chia sẻ cách làm trong nhóm đôi.  - Cho HS chia sẻ cách làm trước lớp.  - Cho HS làm vở.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  Bài 11 trang 31. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 250m và chiều rộng bằng 2/5 chiều dài, hỏi diện tích khu đất đó bằng bao nhiêu hecta.  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  => Củng cố dạng toán Tìm phân số của một số; Diện tích hình chữ nhật. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - Gv giới thiệu thêm để HS biết  + Miền Bắc : 1ha = 2,7 mẫu ( 1 mẫu = 10 sào, 1 sào Bắc Bộ = 360 m2)  + Miền Trung : 1ha = 2,01 mẫu ( 1 mẫu = 4970 m2, 1 sào Trung bộ = 497m2)  + Miền Nam: 1 ha = 10 công đất ( 1 công đất = 1000m2)  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm DT của một số vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sân vận động, … và chia sẻ cho bạn cùng biết. | | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, mở rộng hiểu biết.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 6. Vương quốc Phù Nam (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng đặc thù:**

*Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Trình bày được thành lập của nước Phù Nam. Mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

*Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

*Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:* Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam qua sơ đồ tư duy.

**2. Năng lực chung:**

*Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.

*Tự chủ và tự học:* Chủ động lựa chọn và mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Phù Nam.
* *Trách nhiệm*: Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Phù Nam**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Tranh ảnh vương quốc Phù Nam.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết, Phiếu bài tập 1,2

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV trình chiếu hình ảnh và dẫn dắt câu hỏi: *Bình gốm Nhơn Thành được phát hiện năm 1994 tại khu vực Đá Nổi, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Đây không chỉ là một hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Ốc Eo mà còn là sản phẩm vật chất quan trọng minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ Vương quốc Phù Nam.*  Museum of Can Tho City::.  *Bình gốm Nhơn Thành*  *+ Hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vương quốc Phù Nam là một vương quốc cổ nổi tiếng với sự phát triển ổn định và vững mạnh. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 6: Vương quốc Phù Nam*** | | - HS lắng nghe dẫn dắt và quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự thành lập Vương quốc Phù Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được sự thành lập Vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ: *Quan sát hình 2, 3, 4 và đọc thông tin mục 1 SHS tr.31 – tr.32 để hoàn thành Phiếu học tập số 1.*  - GV mở rộng kiến thức, khai thác kênh hình cho HS:  *+ Hình 2: Dấu tích cọc gỗ làm móng nhà sàn của cư dân phù Nam tại di tích Nền Chùa (Kiên Giang): Các cọc nhà sàn được tìm thấy tại khu vực ấp Trầm Dưỡng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Những gọc gỗ này góp phần khẳng định đời sống vật chất của cư dân Phù Nam cũng như sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam.*  *+ Hình 3: Dấu tích Đền thần Mặt trời Gò Cây Thị (An Giang): Di tích Gò Cây Thị nằm trên một gò cao thuộc ấp Trung Sơn, thị trấn Ốc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Những dấu tích kiến trúc ở đây đã góp phần làm rõ hơn lịch sử ra đời cùng với sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa.*  - GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem video: Vương quốc Phù Nam:  - Em có nhận xét gì về vương quốc Phù Nam?  - GV nhận xét | | - HS chia thành các nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS quan sát *Phiếu học tập số 1.*  - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe, tiếp thu.  - HS trình bày *Phiếu học tập số 1.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **SỰ THÀNH LẬP VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | | | Thời gian ra đời và tồn tại | Từ thế kỉ I đến thế kỉ VII | | Địa bàn | Phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. | | Theo truyền thuyết | Hỗn Điền từ Ấn Độ tới đất Phù nam, kết hôn với Liễu Diệp và cùng nhau cai trị Vương quốc Phù Nam. | | Theo một số bằng chứng khảo cổ | Bia đá khắc chữ San – krit, tượng thần Vit – xnu, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch… (cọc gỗ làm móng, nhà sàn tại di tích Nền Chùa ở Kiên Giang, dấu tích Đền thần Mặt trời Gò cây Thị ở An Giang)… | |   - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -HS xem video  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  Vương quốc Phù Nam: *Nước Phù Nam ở phía nam quận Nhật Nam, trong vịnh lớn ở phía tây của biển, cách Nhật nam đến 7 000 lí… Nước rộng lớn 3 000 lí, đất trũng ẩm thấp nhưng bằng phẳng, rộng rãi. Khí hậu, phong tục đại đế cũng giống như Lâm Ấp. Sản xuất vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương, mộc hương, ngà voi….*  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được sự một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: *Quan sát Hình 5,6,7,8 và thông tin mục 2 SHS tr.31- tr.32 và hoàn thành Phiếu học tập số 2:*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật trong hình 5.*  *+Nhóm 2: Mô tả hiện vật trong hình 6 và so sánh hình 6 và hình 5.*  *+ Nhóm 3: Mô tả hiện vật trong hình 7.*  *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật trong hình 8.*  - GV cho HS xem một số hình ảnh hiện vật khảo cổ Phù Nam:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV hướng dẫn học sinh đọc mục *Em có biết SHS tr.31 về bếp cà ràng* | | *-Nhận nhiệm vụ, thỏa luận nhóm theo yêu cầu*  *-HS quan sát tranh*  *-Chia sẻ trước lớp*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật hình 5*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 5**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Cần Thơ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao hình số 8 để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. | |   *+ Nhóm 2: Mô tả hiện vật hình 6*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 6**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Nam Bộ ngày nay | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Phổ biến ở Nam Bộ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. Ngày nay bếp cà ràng được người dân Nam Bộ sử dụng phổ biến trên tàu, thuyền ở vùng sông nước. | |   *+ Nhóm 3:Mô tả hiện vật hình 7*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 7**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Khuyên tai của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Vàng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc An Giang ngày nay | | Hình dạng | Hình tròn, trang trí hoa văn. | | Công dụng | Dùng làm trang trí. | |   *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật hình 8.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 8**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Tượng thần Vít - xnu | | Chất liệu | Đồng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Rạch Gía (Kiên Giang) ngày nay | | Hình dạng | Một người đàn ông trong tư thế đứng, đầu đội mũ hình trụ, có 4 tay, hai cánh tay sau: một tay cầm vỏ ốc, hai cánh tay trước: một tay cầm quá cầu, tay còn lại đặt lên cây chủy dài. | | Công dụng | Dùng làm tượng thờ thần Vít – xnu. | |   -Nhận xét nhóm bạn  -Đọc bài trong GSK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về sự hình thành vương quốc Phù Nam. Vẽ được sơ đồ tư duy  **b. Cách tiến hành** | | |
| **Vẽ sơ đồ “Sự thành lập của vườn quốc Phù Nam”**  - Mời cả lớp làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Vẽ vào vở sơ đồ “Sự thành lập của vương quốc Phù Nam” gợi ý dưới đây:  **-** Khuyến khích HS trình bày sáng tạo, sử dụng tranh ảnh trong sơ đồ tư duy.  - Cho HS lên bảng lớp trình bày kết quả bài làm.  - Cho cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương. | - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu của bài tập.  - Vẽ sơ đồ tư duy.    - Một số HS trình bày bài.  - Quan sát, nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Cho HS quan sát hình ảnh một khu di tích của Việt Nam.  + Đây là địa danh nào?  + Em hãy chia sẻ những hiểu biết của mình về khu di tích lịch sử trên?.  - Mời HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Vương quốc Phù Nam*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 6 Vương quốc Phù Nam ( T2)* | | -Quan sát  -Trả lời câu hỏi  -Nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 3 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 3: Em nhận biết khó khăn (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV:**

* Tranh, hình ảnh về biểu hiện của vượt qua khó khăn.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 7 phút )**

**a) Mục tiêu:**

- Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.

- Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.

**b) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| *– GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?*tìmcác câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt khó trong học tập và cuộc sống.  – GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội lần lượt tìm và nêu ra các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt khó trong học tập và cuộc sống. Đội nào tìm được nhiều câu đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  – GV cho HS chơi thử.  – GV tổ chức cho HS chơi chính thức.  - Các nhóm lần lượt đưa ra đáp án của mình.  – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học | - HS lắng nghe.  - HS chơi.  + Có chí thì nên;  + Kiến tha lâu cũng đầy tổ;  + Nước chảy đá mòn;  + Năng nhặt chặt bị;  + Có công mài sắt, có ngày nên kim;  + Cần cù bù thông minh;  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI ( 20 phút )**  **Hoạt động 1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  *a. Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh.*  *b. Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.*  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | * HS trình bày   Tranh 1: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải phụ giúp bố mẹ việc nhà, tăng  gia sản xuất.  Tranh 2: Quên kiến thức của các môn học.  Tranh 3: Bị tai nạn phải nằm viện, đợt kiểm tra cuối học kì sắp đến.  Tranh 4: Nhà cửa bị hoả hoạn.  + HS kể thêm được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống:  + Bị bạn bè hiểu lầm, xa lánh, bị bắt nạt;  + E ngại trong giao tiếp với thầy cô, người lạ;  + Gặp khó khăn trong việc hiểu bài mới, dễ bị sao nhãng, trì hoãn công việc; + Hay phạm lỗi bất cẩn;  +  ...   * HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu**  - HS kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn và biết được ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Một học sinh nghèo vượt khó trong SGK trang 18, 19 và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.   1. *Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?*   *b. Sự vượt khó đó đã mang lại điều gì cho Thảo?*  *c. Vì sao chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?*  *- GV mời đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.*  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | * HS đọc và thảo luận nhóm   + HS nhận biết được những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà bạn Thảo đã vượt qua: hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố mẹ ốm yếu; nhà cách xa trường, di chuyển khó khăn, nhất là những hôm mưa rét, đường trơn. Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống bằng cách làm nhiều việc nhà phụ giúp mẹ; luôn cố gắng, tập trung, chăm chỉ học tập; chỗ nào chưa hiểu thì hỏi ngay hoặc nhờ thầy, cô giáo và các bạn giải đáp.  + HS trả lời được sự vượt khó đó đã mang lại cho Thảo: thành tích học tập tốt; được bạn bè ngưỡng mộ, bố mẹ, thầy cô yêu quý.  + HS giải thích được ý nghĩa của của việc vượt qua khó khăn: Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Vì thế, việc vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu,... Từ đó gặt hái được thành công trong cuộc sống và học tập.   * HS nêu * HS lắng nghe |

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP ( 18-20 phút )**   **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến**  **a) Mục tiêu**: HS nêu được nhận xét của bản thân về các ý kiến liên quan đến  vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành** | |
| * GV yêu cầu các nhóm đọc các ý kiến và nhận xét các ý kiến đó.   - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | - HS đọc và thảo luận theo nhóm đôi   * Đại diện nhóm trình bày   + Ý kiến a: Sai, vì dù là con nhà nghèo hay con nhà giàu cũng đều gặp phải những khó khăn trong cuộc sống và học tập, nên ai cũng cần phải vượt qua khó khăn. + Ý kiến b: Đúng, vì công việc nào cũng có những khó khăn cần phải vượt qua để thích ứng và thành công trong công việc đó.  + Ý kiến c: Sai, vì ý chí vượt khó là một phẩm chất tốt được rèn luyện, vượt qua khó khăn mà thành.  + Ý kiến d: Đúng, vì mỗi khi vượt khó, chúng ta đều tốn rất nhiều công sức, trí tuệ, nỗ lực, thậm chí là sự giúp đỡ của những người xung quanh.  + Ý kiến e: Với nội dung này, có hai cách hiểu. Cách hiểu thứ nhất: Sự nỗ lực, ý chí để vượt khó khăn không phải chỉ ngày một, ngày hai mà cần phải trải qua một quá trình phấn đấu, do vậy cần nhiều thời gian để giải quyết khó khăn nào đó. Cách hiểu thứ hai: Vì công việc nào cũng cần thời gian và sự vượt khó. Vượt qua được khó khăn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện bản thân, khiến bản thân trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, giỏi giang hơn. Nên không thể hiểu vượt qua khó khăn làm chúng ta bị “tiêu phí” mất nhiều thời gian.  + Ý kiến g: Sai, vì có những công việc, chúng ta phải tự mình vượt qua khó khăn mà không có sự giúp đỡ của người khác. Một người được đánh giá càng cao về ý chí khi người đó càng độc lập, quyết đoán vượt qua các khó khăn.   * HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu**  - HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với những hành vi, việc làm liên quan đến vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV chia lớp thành các nhóm học tập.   * GV yêu cầu các nhóm đọc các hành vi, việc làm và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi, việc làm của bạn nào? Vì sao?*   – GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  − GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | * HS thảo luận nhóm 4 * HS chia sẻ trước lớp   + HS trả lời đồng tình với các ý kiến b, d, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự cố gắng, nỗ lực để vượt qua những khó khăn mà bản thân gặp phải.  + HS trả lời không đồng tình với các ý kiến a, c, e, vì đó là những các hành vi, việc làm thể hiện sự né tránh, ngại khó, không giám vượt qua khó khăn của bản thân.   * HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 7 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Em hãy chia sẻ với mọi người về những việc làm để vượt qua khó khăn.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT7)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập** | |
| **2. Luyện tập** (28p)  **\* Bài 5.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV chữa bài, nhận xét  **\*Bài 6**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài trong nhóm và trình bày kết quả.  *a) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 2 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 2 lần.*  *b) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 4 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 4 lần.*  *c) Nhận xét: Độ dài cạnh hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bao nhiêu lần thì chu vi hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS nhận xét, chữa bài |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV: Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Nhừng điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS nêu câu trả lời  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết hợp tác với bạn để tìm từ đa nghĩa, tìm hiểu nghĩa của những từ đói.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chỉ ra từ đa nghĩa; đặt câu với từ đa nghĩa.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ trách nhiệm: Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT; Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5 hoặc từ điển tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV hỏi: Thế nào là từ đa nghĩa?  + Đặt câu có từ đa nghĩa “tay”.  - GV nhận xét, khen ngợi HS trả lời tốt  - GV giới thiệu bài học. | - HS trả lời câu hỏi.  - HS đặt câu, chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **\* Bài 1**:  - GV sử dụng SGK điện tử TV5, chiếu bài tập và cho HS chơi trò chơi “Hái quả” bằng cách dùng chuột kéo quả từ trên cây vào từng nhóm có từ trong câu ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.  - GV chốt các nghĩa của từ “đầu”.  **\* Bài 2**:  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Từ ***đầu***trong câu a) được dùng với nghĩa gốc.  + Ở các câu khác, từ ***đầu***được dùng với nghĩa chuyển.  - GV chốt lại nghĩa gốc của từ đa nghĩa “đầu”.  **\* Bài 3**:  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  + Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của 1 từ (do HS chọn hoặc nhóm phân công).  + Nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển.  + Ghi lại kết quả làm việc, chia sẻ trong nhóm.  - GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV giải thích cho HS hiểu:  + Khi tra từ điển, ta biết *cây*, *xinh*, *ăn* là từ đa nghĩa, vì từ điển liệt kê nhiều nghĩa của những từ ấy; các nghĩa của mỗi từ được đánh số thứ tự và có mối liên hệ với nhau.  + Nghĩa đầu tiên của từ được nêu trong từ điển là nghĩa gốc, các nghĩa sau đó là nghĩa chuyển.  **\* Bài 4:**  - GV nêu: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - GV nhận xét, chữa bài (nếu có). | - HS đọc đề, xác định yêu cầu của bài.  - HS 3 tổ lần lượt lên tham gia trò chơi.  - 1 HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - Đại diện nhóm báo cáo  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - 2 HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - HS chia nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Đại diện 4 – 5 nhóm báo cáo trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc đề. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, đặt câu vào VBT. Ví dụ:  + Sân trường em lúc nào cũng rợp mát bóng cây. (nghĩa gốc)  + Bạn Khánh là cây hài của lớp 5D. (nghĩa chuyển) |
| **4. Vận dụng** | |
| - GV cho HS nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người.  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về từ đa nghĩa, luyện đặt câu với các từ đó.  - Chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Có công mài sắt, có ngày nên kim. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Ôn tập viết văn tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức về văn tả ng­ười.

- HS vận dụng kiến thức đã học về văn tả ng­ười để lập dàn ý về bài văn tả người: tả một người nghệ sĩ hài mà em yêu thích.Rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp theo mẫu kiểu chữ đứng, trình bày bài viết khoa học, sạch đẹp

- Giúp học sinh biết được tác dụng của tiếng cười trong cuộc sống.Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II.**ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đề bài, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động*:***  - Nhắc lại kiến thức cần nhớ về văn tả ngư­ời.  GV chốt lại. | - Nối tiếp HS nhắc lại. |
| **2. Thực hành*:***  *Đề bài: Em hãy tả lại một ng­ười nghệ sĩ hài mà em yêu thích.* | - HS đọc đề bài. |
| - GV hư­ớng dẫn HS phân tích đề.  - H­ướng dẫn HS lập dàn bài. | - Xác định thể loại.  - Đối tư­ợng tả, trọng tâm tả. |
| + MB: Giới thiệu ng­ười nghệ sĩ hài em định tả (tên là gì? Em biết trong tr­ường hợp nào?)  + TB: Tả bao quát hình dáng.  - Tả chi tiết: N­ước da, dáng ngư­ời, giọng nói,.... ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ. | - HS lập dàn bài vào vở.  + MB: Trong các nghệ sĩ hài của miền Bắc, em thích nhất nghệ sĩ hài Vân Dung (Quang Thắng, Xuân Bắc,...) trong  chư­ơng trình gặp nhau cuối năm.  + TB:  (HS có thể tả hình dáng xen lẫn hoạt động, điệu bộ gây c­ười.) |
| + Tả hoạt động tính tình. |  |
| - Có những động tác nào gây c­ười trên sân khấu?...... |  |
|  | - 1 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở. |
| + KL: Nêu cảm nghĩ về ng­ười nghệ sĩ đó. | Em rất yêu quý cô Vân Dung. Cô thật là hài h­ước và hóm hỉnh. Em mong cô sẽ có nhiều vai diễn hay hơn nữa để mang lại tiếng cười sảng khoái cho các khán giả.  - Đính bảng nhóm lên bảng, chữa hoàn chỉnh 1 dàn bài. |
| - GV nhận xét bổ sung để hoàn thiện 1 dàn bài trên bảng nhóm. | - Một số HS đọc phần dàn bài trước lớp.  -Lớp nhận xét, sửa cho nhau. |

- Chuẩn bị bài sau: Viết bài văn hoàn chỉnh.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 5**

**Em vui học Toán (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vè, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sư dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phàn.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Quyển lịch bàn cũ.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Bút màu, kéo, keo, giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, 1 HS nêu các dãy số như biển số xe, số điện thoại, mã vạch…  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1**. *Tìm hiểu ý nghía những con số*  - Gọi HS nêu YC  - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, tìm hiểu về các con số.  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 2.** *Làm công cụ học số thập phân*  - Gọi HS nêu YC  - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân.  - GV và HS thống nhất tiêu chí của sán phẩm, chăng hạn:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện theo nhóm, cứ dại diện trinh bày những thông tin tìm hiểu dược, chọn cách trinh bày đê bài trình bày ân tượng, hàp dần:  - HS trình bày trước lớp  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện chơi trò chơi “Đố bạn”: Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thương điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thi thắng cuộc. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm** | |
| \* Cách tiến hành:  - HS nói câm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  - NX tiết học | - HS lắng nghe, chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Góc sáng tạo: Có công mài sắt, có ngày nên kim**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

- Viết được đoạn văn giới thiệu một tác phẩm đã đọc (hoặc nghe, xem) về người có ý chí, nghị lực (hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu tục ngữ đã học trong Bài 4). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

- Năng lực tự chủ, tự học: qua việc tìm ý, viết đoạn văn và giới thiệu đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua hoạt động viết và trang trí bài viết

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm, lớp.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần quyết tâm vượt khó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, giấy màu, bút màu, keo dán giấy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Lật mảnh ghép”** | |
| - GV cho HS xem video câu chuyện “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.  ? Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu bài. | - HS theo dõi video.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **\* Bài 1:**  - GV nhắc nhở HS dựa vào gợi ý SGK để viết đoạn văn cho đủ ý.  ?  **\* Bài 2, 3**:  - GV cho HS đọc BT2,3, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu bài viết.  (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp. | - 1 HS đọc đề bài và các gợi ý.  - Một số HS tự trình bày trước lớp về đề mình sẽ viết. (Thực hiện nhanh)  - HS viết bài độc lập, dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết  - Một số HS báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp. |
| **4. Vận dụng** | |
| - GV cho HS tự nhận xét về tiết học:  + Tiết học có gì vui?  + Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  + Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ.  - GV dặn dò HS chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.65. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC 2**

**Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS trao đổi, trình bày ý kiến về việc làm để tiết kiệm chất đốt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm chất đốt .

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. HS:**

- Bút dạ, bút màu, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Nêu các biện pháp phòng cháy,** nổ khi sử dụng chất đốt**.**  + **Nêu các biện pháp hạn chế** ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới ( 17 phút )**  ***Hoạt động 7: Tìm hiểu biện pháp tiết kiệm chất đốt***   1. **Mục tiêu**:   – Nêu được việc làm thiết thực để tiết kiệm chất đốt.  – Thu thập, xử lí thông tin và trình bày (bằng những hình thức khác nhau) về biện pháp tiết kiệm chất đốt.  **b) Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Con ong, trang 28 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta cần phải khai thác và sử dụng tiết kiệm chất đốt?  – Tiếp theo, GV giao nhiệm vụ cho HS làm thực hành theo nhóm để thu thập thông tin, tìm hiểu về những việc làm tiết kiệm chất đốt.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm thảo luận để:  – Phân công trong nhóm, tiến hành thu thập thông tin.  – Tổng hợp và trình bày kết quả của nhóm.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*   * GV cho một số nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp. * *GV nhận xét, kết luận* | * HS đọc và trả lời: Năng lượng chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận. Nó sẽ cạn kiệt nếu ta sử dụng không tiết kiệm * HS nhận nhiệm vụ   Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng chất đốt trong gia đình.  - Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đảy nồi và phù hợp với  món ăn.  – Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong.  – Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.  - Thay thế các phương tiện chạy bằng xăng dầu bằng phương tiện chạy bằng điện … |
| 1. **Hoạt động thực hành, luyện tập ( 8 phút )**   ***Hoạt động 8: Liên hệ, vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm***  **a) Mục tiêu:**  - Liên hệ, đánh giá về thực tế sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm.  - Vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm trong đời sống.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi ở mục Luyện tập, vận dụng trang 28 SGK.  – GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn.  – Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 28 SGK. − GV yêu cầu HS làm các câu 6, 7, Bài 5 VBT. | * HS trả lời và chia sẻ trước lớp * HS đọc và làm bài tập |
| **D.** **Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Dặn HS về nhà chia sẻ với người thân về các biện pháp an toàn và tiết kiệm khi sử dụng chất đốt.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10): Góc giải toả cảm xúc**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

* *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

\* Sinh hoạt Đội

- Kiểm điểm tình hình thực hiện các nề nếp Công tác Đội tuần 8

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - Bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 8 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 9.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Góc giải tỏa cảm xúc**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thiết kế được một góc trong lớp để các bạn có thể chia sẻ và giải toả cảm xúc của mình mỗi ngày.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp***  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị những mảnh giấy màu có hình đa dạng, sinh động (hình trái tim, đám mây, mặt trời, bông hoa,...).  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Suy nghĩ và viết lên những mảnh giấy màu những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân để gửi tới các bạn trong lớp*.  - GV khuyến khích HS viết được nhiều thông điệp hay và ý nghĩa. HS có thể trang trí cho các thông điệp thật sinh động.  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc Giải tỏa cảm xúc***  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.    - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí.  ***Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách sử dụng góc Giải tỏa cảm xúc.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc *Giải toả cảm xúc* để các bạn trong lớp có thể chia sẻ và giải toả cảm xúc của mình mỗi ngày, nhận được lời khuyên hợp lí khi gặp cảm xúc tiêu cực.  - GV gợi ý cho HS:  + Chọn vị trí đặt góc *Giải toả cảm xúc*.  + Thiết kế, trang trí góc *Giải toả cảm xúc*.  - GV hướng dẫn HS đặt những thông điệp mình đã viết vào và trao đổi về cách sử dụng góc *Giải toả cảm xúc*.  - GV gợi ý: Mỗi khi bạn gặp tình huống làm nảy sinh những cảm xúc không mong muốn, bạn có thể đến góc *Giải toả cảm xúc* để đọc các thông điệp, đón nhận tình cảm của bạn bè, giúp mình bình tĩnh, thư thái hơn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Hành trình khôn lớn*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. | | | | - Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn tập kiến thức đã học.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 3 – Tuần 9.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS tham khảo.  - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 10: **“ Chăm ngoan, học giỏi”**

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Tiếp tục ổn định mọi nền nếp hoạt động

- Tiếp tục tập các bài tập TDGG và múa hát TT.

- Tích cực tham gia đội tuyển, câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, cờ vua, bóng đá….

- Các bạn trong BCH liên đội tham gia họp BCH liên đội, củng cố đội trực cờ đ ỏ, rút kinh nghiệm.

- Học thuộc một bài hát về mẹ hoặc cô giáo.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***